

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật
Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia
đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy
định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa
án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày
12 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Hải N, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ C, khu F, phường V, thành
phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Anh Trần Anh T; sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ C, khu Q, phường Đ, thành
phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 4 năm 2025,
chị Trần Thị Hải N và anh Trần Anh T xác nhận tình cảm không còn, đều thống nhất
yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận
của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật,
không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Hải N và anh Trần Anh T có 01 (một) con
chung là Trần Khánh Đ, sinh ngày 02/5/2024. Anh Trần Anh T và chị Trần Thị Hải N
thỏa thuận: Chị Trần Thị Hải N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục
và nuôi dưỡng con chung Trần Khánh Đ đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh

Trần Anh T cấp dưỡng nuôi con chung Trần Khánh Đ 5.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Hải N và anh Trần Anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Trần Thị Hải N và anh Trần Anh T thỏa thuận: Chị Trần Thị Hải N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải N và anh Trần Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Trần Khánh Đ, sinh ngày 02/5/2024 cho chị Trần Thị Hải N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Anh T cấp dưỡng nuôi con chung Trần Khánh Đ 5.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Trần Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trần Thị Hải N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy chị Trần Thị Hải N không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì anh Trần Anh T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hải N và anh Trần Anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Hải N tự nguyện nộp các khoản lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001779 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Trần Thị Hải N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hạ Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Cúc